

Exercise 1: Con dùng từ để điền câu theo các bức tranh
[happy - sad - hot - cold - scared - angry - hungry - sleepy - thirsty - sick]



1. He is hot.
2. She is
3. She is
4. She
5. He
6.
7.
8.
9.
10.

Exercise 2: Các con nhìn tranh và viết câu trả lời:

	Is she a student?
	Is he a doctor?
	Is she a nurse?
	Is he a teacher?

Exercise 3: Con hãy đọc và đoán tên nghề nghiệp

- a. I work in a restaurant. I cook meals. I'm a
- b. I work in a hospital. I take care of sick people. I'm a
- c. I work in a school. I teach English. I'm a
- d. I work at an airline. I fly planes. I'm a

Exercise 4: Con nhìn tranh và trả lời câu hỏi theo ví dụ:

	Is he a pilot? No, he isn't. He is a pupil.		Is he a policeman? Yes, he is.
	Is he a fireman?		Is she a teacher?
	Is he a farmer?		Is she a housewife?